

Số: 35 /NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Đề án về xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOÁ X KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Bộ Luật lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 3351/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng Nghị quyết ban hành Đề án xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 560/BC-HĐND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Đề án xây dựng, bố trí lực lượng, đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X Kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an; Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Ủy ban nhân dân Thành phố: CT, các PCT;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố Thủ Đức và 05 huyện;
- UBND, UBMTTQVN 16 quận;
- UBND 312 phường, xã, thị trấn;
- Lưu: VT (Phòng CTHĐND-Cầm).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Lệ



ĐỀ ÁN

**Xây dựng, bố trí lực lượng, đảm bảo điều kiện hoạt động đối với
lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

(Ban hành kèm Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2024 của
Hội đồng nhân dân Thành phố)

Phần thứ nhất

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, CƠ SỞ PHÁP LÝ
VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, CƠ SỞ PHÁP LÝ, QUAN ĐIỂM VÀ
MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Căn cứ chính trị, cơ sở pháp lý

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia;
- Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở năm 2023;
- Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;
- Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Quan điểm xây dựng đề án

Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (gọi tắt là Luật) được Quốc hội thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. Theo đó, Luật quy định lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ ba lực lượng: bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách và Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng. Để kịp thời triển khai các quy định của Luật vào thực tiễn quản lý nhà nước tại địa phương, gắn với việc thực hiện kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là nhiệm vụ cần thiết, cấp bách cần thực hiện ngay.

Quan tâm tập trung nguồn lực để hoàn thành xây dựng, tổ chức thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và thực hiện các nhiệm vụ về đảm bảo an ninh, trật tự tại khu phố/ấp từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo đúng hiệu lực thi hành của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Đồng thời, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương, quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, bố trí lực lượng, đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố.

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chịu sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng phường, xã, thị trấn; sự quản lý của Ủy ban nhân dân cùng cấp; sự hướng dẫn, phân công, kiểm tra của Công an cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời tiếp tục kế thừa và phát huy những mặt đã đạt được của lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách và Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trong thời gian qua. Việc xây dựng, bố trí lực lượng, thực hiện chế độ, chính sách phù hợp với điều kiện, tình hình kinh tế, xã hội của Thành phố; đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện đảm bảo hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Huy động được mọi nguồn lực và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác xây dựng, bố trí lực lượng và đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Bảo đảm tập trung thống nhất công tác quản lý nhà nước của các cấp chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, đồng thời nâng cao nhận thức về sự cần thiết xây dựng, bố trí lực lượng và đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ, phạm vi của Đề án

3.1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh, hoạt động hiệu quả, bám sát cơ sở, giải quyết các vấn đề liên quan an ninh, trật tự từ sớm, từ cơ sở. Thực sự trở thành lực lượng nòng cốt, hỗ trợ Công an xã, phường, thị trấn giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Đề án phải có tính khả thi cao để khi triển khai thực hiện phù hợp với quy mô dân số, đặc điểm tình hình địa bàn của địa phương. Đảm bảo việc đề xuất, xây dựng chế độ, chính sách đúng thẩm quyền, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, đảm bảo nguồn lực khi triển khai thực hiện.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có số lượng hợp lý, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn Thành phố trong mọi tình huống.

- Tổ chức lực lượng theo đúng quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị, công cụ hỗ trợ đáp ứng được khả năng thực hiện nhiệm vụ; tổ chức giáo dục huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ toàn diện, thiết thực; đảm bảo khả năng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nâng cao hiệu quả hoạt động lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, góp phần củng cố, phát triển phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng Thành phố bình yên cho Nhân dân.

- Tuyên truyền, quán triệt Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; giúp cho cấp ủy Đảng các cấp, các tổ chức, cá nhân nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò quan trọng của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố. Từ đó, nâng cao trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố đến quận, huyện, thành phố Thủ Đức, phường, xã, thị trấn và cơ quan, tổ chức trong nâng cao chất lượng xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

4. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện (sau đây gọi chung là cấp huyện)

- Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã)

- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Tại kỳ họp thứ 6 ngày 28 tháng 11 năm 2024, Quốc hội đã thông qua Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được, tạo cơ sở pháp lý quan trọng, vững chắc, toàn diện cho xây dựng, củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, để thực sự đưa lực lượng này trở thành nòng cốt trong phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, góp phần quan trọng phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa bàn cơ sở. Đồng thời, khi triển khai thực hiện các quy định của Luật sẽ tổ chức kiện toàn ba lực lượng: bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách và Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng để xây dựng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và mỗi khu phố/ấp trên địa bàn Thành phố sẽ có 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự để đáp ứng yêu cầu thực hiện các

nhiệm vụ an ninh, trật tự; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo đặc điểm, tính phức tạp của từng địa phương.

Thành phố Hồ Chí Minh là một đô thị đặc biệt, trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ, giáo dục, y tế của vùng và cả nước. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển Thành phố đã ghi nhận những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ áp lực gia tăng dân số cơ học cao tại các địa phương, nhất là các địa bàn có tốc độ đô thị hóa cao, đặc điểm địa bàn diễn biến khá phức tạp. Theo số liệu quy mô dân số Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 là 9.592.683 người, chiếm tỷ lệ 9,60% dân số cả nước, bên cạnh đó, trên địa bàn 312 phường, xã, thị trấn hiện tại có 4.861 khu phố/ấp. Do đó, yêu cầu đặt ra cần phải sớm hoàn thành việc xây dựng và trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết phê duyệt Đề án xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 30 của Luật quy định về trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp: *"1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:*

a) Quyết định về kế hoạch, dự án, đề án xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

...2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và có trách nhiệm sau đây:

a) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt, quyết định về kế hoạch, dự án, đề án xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và dự toán thu, chi ngân sách bảo đảm cho hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;"

Thực hiện quy định của Luật, Ủy ban nhân dân Thành phố xác định cần tập trung xây dựng Đề án bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân Thành phố nhằm đảm bảo đúng tiến độ theo quy định hiệu lực thi hành của Luật. Trên cơ sở Đề án được Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành, Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật gắn với quy định khác của pháp luật có liên quan. Quyết định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại khu phố/ấp thuộc phạm vi quản lý đến từng phường, xã, thị trấn. Triển khai, bố trí lực lượng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh về số lượng, bảo đảm tiêu chuẩn tiêu chí và chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CỦA CÁC LỰC LƯỢNG ĐANG THAM GIA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

I. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CỦA CÁC LỰC LƯỢNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

1. Các lực lượng đang tham gia thực hiện nhiệm vụ an ninh, trật tự ở cơ sở

Thành phố Hồ Chí Minh với vai trò, vị trí là một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế, là đầu tàu, động lực, có sức thu hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố luôn phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, bền bỉ, năng động, sáng tạo, đoàn kết, có những đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Những năm qua tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn Thành phố luôn được đảm bảo từ chính lực lượng an ninh cơ sở tại địa phương. Trong đó, lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách và Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng (*sau đây gọi chung là lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở*) là lực lượng nòng cốt tại cơ sở. Qua thời gian xây dựng, củng cố lực lượng đến thời điểm hiện tại theo quy định của Luật đã kiện toàn, tổ chức 03 lực lượng để thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Do đó, để có cái nhìn toàn diện trong thực hiện sắp xếp, tổ chức thành lập lực lượng an ninh, trật tự ở cơ sở, Đề án cần đánh giá thực trạng tổ chức, số lượng, chất lượng và các chế độ, chính sách mà lực lượng bảo vệ dân phố, công an xã bán chuyên trách và Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng, từ đó là cơ sở đề xuất các nội dung về tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách, bồi dưỡng, huấn luyện và đảm bảo điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

2. Số lượng, tổ chức, chế độ, chính sách đang thực hiện đối với lực lượng bảo vệ dân phố

a) Về số lượng, tổ chức của lực lượng bảo vệ dân phố

Thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP¹ của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC² của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 81/2008/QĐ-UBND³ về thành lập lực lượng bảo vệ dân phố tại phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố. Theo đó, lực lượng bảo vệ dân

¹ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;

² Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP của Chính phủ;

³ Quyết định số 81/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cho phép thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố tại phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố.

phổ là lực lượng quần chúng tự nguyện làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ trật tự an toàn xã hội, được thành lập ở phường, thị trấn do Ủy ban nhân dân phường, thị trấn quyết định thành lập.

Từ năm 2009 đến nay, tại 249 phường, 05 thị trấn trên địa bàn Thành phố đã duy trì hoạt động của 254 Ban bảo vệ dân phố với 1.573 Tổ bảo vệ dân phố ở khu phố và 6.933 thành viên. Tuy nhiên, về tổ chức lực lượng bảo vệ dân phố tính đến thời điểm hiện tại chỉ đạt tỷ lệ 86% theo số lượng quy định tại Quyết định số 81/2008/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố. Bên cạnh đó, số lượng bảo vệ dân phố thường xuyên biến động và chưa đảm bảo đúng số lượng theo quy định. Thành viên bảo vệ dân phố trong độ tuổi từ 18 đến 30 có tư tưởng làm việc không ổn định, không xác định phục vụ lâu dài và mức phụ cấp hàng tháng không đảm bảo cho sinh hoạt nên sau một thời gian ngắn tham gia thường xin thôi nhiệm vụ.

b) Về chế độ, chính sách

Về chế độ, chính sách, chính quyền các địa phương quan tâm thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp hàng tháng, phụ cấp trách nhiệm, trợ cấp trang phục hàng năm cho lực lượng bảo vệ dân phố theo quy định tại Nghị quyết số 15/2017/HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố. Phụ cấp hàng tháng của bảo vệ dân phố là 2.200.000 đồng/người/tháng; phụ cấp trách nhiệm Trưởng ban là 200.000 đồng/tháng/người, Phó Trưởng ban là 150.000 đồng/tháng/người, Tổ trưởng, tổ phó là 100.000 đồng/tháng/người.

Đồng thời để lực lượng bảo vệ dân phố an tâm công tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Hội đồng nhân dân Thành phố đã thông qua Nghị quyết số 28/2011/NQ-HĐND⁴ về hỗ trợ mua bảo hiểm y tế tự nguyện đối với lực lượng bảo vệ dân phố, áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2012. Tuy nhiên, chế độ làm việc của lực lượng bảo vệ dân phố làm việc theo chế độ thường trực bảo đảm 24/24 giờ và so sánh với mức sinh hoạt phí hiện tại của Thành phố thì mức phụ cấp hàng tháng là 2.200.000 đồng/người/tháng của lực lượng bảo vệ dân phố là quá thấp, không đủ trang trải chi phí sinh hoạt hằng ngày.

c) Về trang bị cơ sở vật chất và trang phục

Về trang bị cơ sở vật chất, phương tiện, nơi làm việc, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn quan tâm bố trí trụ sở làm việc, tận dụng tối đa điều kiện cơ sở vật chất hiện có, chủ động cải tạo, sửa chữa các nơi làm việc xuống cấp, hư hỏng để bảo đảm điều kiện làm việc tốt hơn cho lực lượng bảo vệ dân phố. Đến nay có 98/254 trụ sở Ban và 815/1.573 trụ sở Tổ bảo vệ dân phố có nơi làm việc riêng, độc lập. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, phường, xã, thị trấn tùy theo điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương đã quan tâm chủ động trang cấp bổ sung công cụ hỗ trợ, văn phòng phẩm, roi điện, máy bộ đàm, xe máy, máy vi tính... tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng bảo vệ dân phố khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp

⁴ Nghị quyết số 28/2011/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nâng mức phụ cấp nổi với lực lượng Bảo vệ dân phố và Công an viên.

phần bảo đảm an ninh trật tự tại địa bàn. Về trang bị cơ sở vật chất và phương tiện làm việc, trang phục cho lực lượng bảo vệ dân phố làm việc là yêu cầu cần thiết tiếp tục thực hiện để đảm bảo an toàn và cung cấp đầy đủ trang thiết bị cho lực lượng thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương.

3. Số lượng, tổ chức, chế độ, chính sách đang thực hiện đối với Công an xã bán chuyên trách

a) Về số lượng Công an xã bán chuyên trách đang tham gia đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở

Căn cứ Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND⁵ ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về số lượng bố trí Công an xã bán chuyên trách tham gia đảm bảo an ninh, trật tự tại ấp: mỗi ấp bố trí 01 Công an xã bán chuyên trách tham gia công tác đảm bảo an ninh, trật tự; đối với ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, xã loại 1, xã loại 2 được bố trí 02 Công an xã bán chuyên trách. Số lượng công an xã bán chuyên trách hiện tại là 469 đồng chí.

b) Về chế độ, chính sách

Mức phụ cấp hàng tháng đối với Công an xã bán chuyên trách được quy định theo trình độ chuyên môn: trình độ đại học hưởng mức phụ cấp hàng tháng tương đương hệ số 2,34 lần mức lương cơ sở; trình độ cao đẳng hưởng mức phụ cấp hàng tháng tương đương hệ số 2,10 lần mức lương cơ sở; trình độ trung cấp hoặc chưa qua đào tạo hưởng mức phụ cấp hàng tháng tương đương hệ số 1,86 lần mức lương cơ sở;

- Trường hợp Công an xã bán chuyên trách có trình độ đại học, cao đẳng được hưởng mức trợ cấp 1.000.000 đồng/người/tháng; trình độ trung cấp và chưa qua đào tạo hưởng mức trợ cấp 750.000 đồng/người/tháng.

- Hưởng mức trợ cấp mỗi ngày bằng 0,05 lần mức lương tối thiểu chung khi làm nhiệm vụ thường trực sẵn sàng chiến đấu tại các xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự;

- Hỗ trợ thêm đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách tại các xã xây dựng nông thôn mới là: 500.000 đồng/người/tháng;

- Mức trợ cấp trang phục của lực lượng: 1.125.000 đồng/người/năm.

- Ngoài mức phụ cấp hàng tháng, Công an xã bán chuyên trách được ngân sách Nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện với mức 18% của mức phụ cấp hiện hưởng;

c) Mức hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ

⁵ Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về số lượng, mức phụ cấp, chính sách hỗ trợ đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách được bố trí tham gia bảo đảm an ninh, trật tự tại ấp; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự tại ấp thuộc xã của 05 huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trường hợp Công an xã bán chuyên trách có thời gian công tác liên tục từ đủ 15 năm được hưởng trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được tính bằng 1,5 tháng mức phụ cấp hiện hưởng.

- Trường hợp Công an xã bán chuyên trách có thời gian công tác liên tục dưới 15 năm được hưởng chế độ thôi việc một lần, cứ mỗi năm công tác tính bằng nửa tháng phụ cấp hiện hưởng.

- Thời gian công tác được tính hỗ trợ thôi việc bao gồm toàn bộ thời gian công tác liên tục tại Công an xã. Cách tính số tháng lẻ như sau: dưới 06 tháng thì tính là nửa năm; từ đủ 06 tháng đến 12 tháng thì tính tròn là 01 năm.

4. Số lượng, tổ chức, chế độ, chính sách đang thực hiện đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng

a) Số lượng, tổ chức Đội dân phòng tại cơ sở

Thực hiện quy định tại Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thành lập mỗi khu phố/ấp 01 Đội dân phòng. Theo đó, toàn Thành phố hiện đang có 1.993 Đội dân phòng với 1.962 Đội trưởng, 2.001 Đội phó.

b) Chế độ, chính sách

Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND⁶ ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng có chế độ hỗ trợ hàng tháng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng cụ thể như sau:

- Hằng tháng, Đội trưởng được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 20% lương tối thiểu vùng, Đội phó Đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 15% lương tối thiểu vùng.

- Đảm bảo các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho 01 (một) Đội dân phòng căn cứ theo Phụ lục I Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành.

II. ĐÁNH GIÁ MẶT ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC, MẶT HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Mặt đạt được

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo động viên kịp thời,

⁶ Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

thường xuyên chăm lo về chế độ chính sách, đặc biệt có nơi đã chủ động tranh thủ sự giúp đỡ của Nhân dân để trang bị phương tiện làm việc, hỗ trợ thêm về đời sống cho lực lượng này. Công an các quận, huyện, thành phố Thủ Đức đã chủ động tham mưu tổ chức tập huấn và bồi dưỡng các kiến thức về nghiệp vụ, pháp luật để nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhìn chung lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã thể hiện được tinh thần trách nhiệm trong công tác, thực sự là lực lượng bám cơ sở, nắm chắc tình hình, giải quyết các vụ việc, mâu thuẫn trong Nhân dân từ xa, từ sớm; trực tiếp tham gia, hỗ trợ lực lượng Công an trong công tác phòng, chống tội phạm, điều hòa giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ... Chủ động nắm những mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, các vấn đề liên quan đến tôn giáo, dân tộc, các vụ việc, hiện tượng về trật tự, an toàn xã hội, theo dõi di biến động của các đối tượng được phân cấp quản lý cũng như những phức tạp nổi lên về an ninh, trật tự ở địa phương.

Thực tiễn thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự cho thấy 03 lực lượng (bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách, Dân phòng) luôn hiệp đồng, thống nhất, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các ban - ngành - đoàn thể tham mưu Đảng ủy cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch phối hợp liên ngành nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự, nhất là trong xây dựng, củng cố, phát triển phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và xử lý các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự trên địa bàn. Tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác, tích cực tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; chủ động nắm tình hình liên quan đến an ninh, trật tự để xử lý, phân loại, báo cáo đến cấp có thẩm quyền để xác minh, chủ động tham mưu phương án đảm bảo an ninh trật tự.

Đồng thời, đánh giá, xác định cụ thể về các nhiệm vụ, vị trí và chức năng của các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và thống nhất bố trí lực lượng đồng bộ trên toàn Thành phố cần khẩn trương triển khai thực hiện quy định tại Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự. Theo đó, tổ chức kiện toàn 03 lực lượng xây dựng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Thông qua đó, xây dựng, củng cố lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong sạch, vững mạnh để lực lượng này thực hiện tốt chức năng thi hành pháp luật về an ninh, trật tự và thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác về an ninh, trật tự, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn cơ sở. Bảo đảm sự chỉ đạo tập trung, thống nhất, xuyên suốt của chính quyền cơ sở, lực lượng Công an trong công tác quản lý, chỉ đạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Mặt hạn chế và nguyên nhân

Công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn cấp xã hiện nay đang do 03 lực lượng quân chúng tự nguyện tham gia và đều do Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập, quản lý, duy trì hoạt động để cùng tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự có tính chất tương đồng nhưng lại có tên gọi khác nhau. Từ đó, dẫn đến việc xây dựng, tổ chức đội ngũ và chế độ, chính sách giữa các lực lượng quy định còn có sự chênh lệch, thiếu tính đồng bộ, thống nhất và có sự chồng lấn trong thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự.

Hiện nay tình trạng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thiếu về số lượng, đôi lúc chưa đảm bảo về chất lượng; độ tuổi trung bình của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở còn cao. Nguyên nhân một phần là do địa phương chưa tổ chức kiện toàn lực lượng theo tổ chức ấp, khu phố mới, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tương xứng với thực tế công tác, từ đó không thu hút được công dân đăng ký tham gia, đặc biệt là nhân lực trẻ, nhân lực có trình độ cao, chất lượng.

Việc trang bị cơ sở vật chất, phương tiện làm việc đã được quan tâm, nhưng có nơi vẫn còn thiếu, việc trang cấp chưa đồng bộ; một số nơi chưa bố trí được trụ sở làm việc cố định cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở gây ảnh hưởng công tác hàng ngày. Tình hình tội phạm diễn biến theo xu hướng ngày càng phức tạp, đối tượng manh động, sử dụng hung khí, vũ khí... tuy nhiên đa số lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa được trang bị đầy đủ, đặc biệt là các trang thiết bị chuyên dụng nên gặp nhiều khó khăn, nguy hiểm khi tham gia tấn công, trấn áp tội phạm.

Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được Quốc hội thông qua, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đã đồng bộ, thống nhất hệ thống văn bản pháp luật đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tạo cơ sở để kiện toàn lực lượng, đảm bảo chế độ, chính sách, điều kiện hoạt động đối với lực lượng này.

Phần III NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC

1. Nguyên tắc hoạt động

Hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện trên cơ sở tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; dựa vào Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chịu sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã; sự hướng dẫn, phân công, kiểm tra của Công an cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ. Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trực tiếp quản lý về tổ chức, hoạt động, chỉ đạo, điều hành lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; hướng dẫn, phân công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng này theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ công tác

Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước Công an cấp xã về hoạt động của Tổ; phân công nhiệm vụ cho thành viên Tổ. Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng; quản lý, điều hành hoạt động của Tổ khi chưa có Tổ trưởng, Tổ trưởng vắng mặt hoặc được Tổ trưởng ủy quyền. Tổ viên thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo sự quản lý, phân công của Tổ trưởng và Tổ phó.

Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ của Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm việc theo chế độ thường trực bảo đảm 24/24 giờ. Ban ngày tại điểm làm việc của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự để xử lý công việc; ban đêm ứng trực, tổ chức tuần tra canh gác. Công an cấp xã có trách nhiệm phân công ca làm việc của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự hợp lý, đảm bảo yêu cầu đảm bảo an ninh, trật tự và sức khỏe của thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Hàng tuần Tổ bảo vệ an ninh, trật tự họp 01 lần (trừ trường hợp đột xuất) để kiểm điểm công tác đã làm, dự kiến chương trình công tác tuần tới và báo cáo tình hình, kết quả hoạt động với Công an cấp xã.

Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phải mặc trang phục, đeo biển hiệu theo quy định khi làm nhiệm vụ.

II. BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

1. Thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn Thành phố

a) Cơ sở pháp lý

Khoản 1 Điều 14 của Luật quy định về bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở *"1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiến toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật này"*.

Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về thành lập, chia tách, sáp nhập, đổi tên khu phố, ấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Sắp xếp, chia tách, sáp nhập 2.008 khu phố, ấp (1.604 khu phố và 404 ấp) thành 4.861 khu phố, ấp (3.654 Khu phố và 1.207 ấp), trong đó, tổng số khu phố, ấp đạt chuẩn quy mô số hộ gia đình⁷: 4.823/4.861 khu phố, ấp đạt tỷ lệ 99,69% (trong đó 3.618 khu phố có từ đủ 500 hộ và 1.205 ấp có từ đủ 350 hộ).

b) Thành lập lực lượng an ninh, trật tự ở cơ sở

Trên cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở kiến toàn từ 03 lực lượng nêu trên, tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự như sau:

Hiện nay, Thành phố có 4.861 khu phố, ấp (trong đó có 3.654 khu phố và 1.207 ấp), tuy nhiên số nhân khẩu của các khu phố, ấp là khác nhau. Về số liệu nhân khẩu tại 4.861 khu phố/ấp trên địa bàn Thành phố được phân tách như sau: có 4.469 khu phố/ấp có số nhân khẩu dưới 2.700 người (91,93%); 348 khu phố/ấp có số nhân khẩu từ 2.701 đến 3.600 người (7,16%); 36 khu phố/ấp có số nhân khẩu từ 3.601 đến 4.500 người (0,74%); 06 khu phố/ấp có số nhân khẩu từ 4.501 đến 5.400 người (0,12%); có 02 khu phố/ấp có số nhân khẩu từ 6.301 đến 7.200 người (0,04%). Với đặc thù phát triển kinh tế - xã hội của một đô thị đặc biệt và thực tiễn đánh giá quy mô dân số của từng địa phương đã đặt ra yêu cầu cần quy định số lượng thành viên mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khác nhau để phù hợp với quy mô dân số của từng khu phố, ấp nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

- Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: mỗi khu phố, ấp thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

⁷ Quy mô số hộ gia đình ở khu phố là 500 hộ gia đình trở lên (tương đương 2.000 nhân khẩu trở lên) và ấp là 350 hộ gia đình trở lên (tương đương 1.400 nhân khẩu).

- Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí theo quy mô nhân khẩu của từng khu phố, ấp.

Đối với các khu phố, ấp có quy mô nhân khẩu đến 2.700 nhân khẩu được bố trí 03 thành viên, bao gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên.

Đối với các khu phố, ấp có trên 2.700 nhân khẩu được bố trí thêm 01 Tổ viên và tăng thêm đủ 900 nhân khẩu thì bố trí tăng thêm 01 Tổ viên.

Trường hợp trên địa bàn phường, xã, thị trấn, sau khi kiện toàn mà số thành viên của 03 lực lượng có nguyện vọng tiếp tục tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở cao hơn tổng số tối đa thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí trên địa bàn phường, xã, thị trấn thì xem xét bố trí số đôi dư qua phường, xã, thị trấn lân cận trên cùng địa bàn quận, huyện, thành phố Thủ Đức. Trong trường hợp không thể bố trí số đôi dư trên địa bàn lân cận do các phường, xã, thị trấn lân cận đã bố trí đủ số lượng thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức được phép bố trí vượt số lượng tối đa 01 người/Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố. Số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh trật tự có bố trí vượt số lượng tối đa khi số lượng nhân khẩu của khu phố, ấp tăng lên đủ tiêu chí phân bổ Thành viên thì không tuyển thêm.

Theo đó, trên địa bàn Thành phố thành lập 4.861 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự với tối đa 15.031 thành viên. Trong đó: 4.469 Tổ có tối đa 03 thành viên (91,93%); 348 Tổ có tối đa 04 thành viên (7,19%); 36 Tổ có tối đa 05 thành viên (0,8%); 06 Tổ có tối đa 06 thành viên (0,12%); 02 Tổ có tối đa 08 thành viên (0,04%).

2. Kiện toàn lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng

Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức chỉ đạo chính quyền cấp xã quan tâm động viên lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng tiếp tục tham gia lực lượng đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở. Tổ chức kiện toàn lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng như sau:

- Đối với những trường hợp có nguyện vọng tham gia lực lượng này thì căn cứ vào số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, số lượng thành viên mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự để đưa vào danh sách đề nghị kiện toàn.

- Đối với trường hợp trên địa bàn phường, xã, thị trấn, sau khi kiện toàn mà số bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng có nguyện vọng tiếp tục tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở cao hơn tổng số tối đa thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí trên địa bàn phường, xã, thị trấn thì bố trí số đôi dư qua phường, xã, thị trấn lân cận trên địa bàn quận, huyện, thành phố Thủ Đức. Trong trường

hợp không thể bố trí số dôi dư trên địa bàn lân cận do các phường, xã, thị trấn lân cận đã bố trí đủ số lượng thì được phép bố trí vượt số lượng tối đa 01 thành viên/tổ và phải tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt. Sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, nếu số nhân khẩu của ấp, khu phố tăng, đủ điều kiện để bố trí thêm 01 thành viên thì không tuyển thêm.

- Đối với những Tổ bảo vệ an ninh, trật tự không đủ số lượng thành viên thì tổ chức tuyển chọn mới theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và ưu tiên tuyển chọn công dân đã có thời gian phục vụ trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, Công an xã bán chuyên trách đã kết thúc nhiệm vụ, công dân am hiểu về phong tục, tập quán, có uy tín trong cộng đồng dân cư hoặc đã từng tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng tiếp tục tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được tính thâm niên từ khi tham gia bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng.

3. Tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Việc tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện theo Điều 13 của Luật, Điều 3 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và căn cứ thực tiễn yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự.

4. Công nhận Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Căn cứ khoản 3 Điều 16 của Luật, tại ấp, khu phố đã bổ nhiệm Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, Công an cấp xã căn cứ năng lực, khả năng chuyên môn của người đã được bổ nhiệm để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận là Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Sau khi bố trí Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo khoản 3 Điều 16 của Luật mà chưa đảm bảo số lượng hoặc những trường hợp trên không đảm bảo sức khỏe, năng lực, khả năng chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của Tổ trưởng, Tổ phó thì Công an cấp xã đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ưu tiên xem xét, quyết định công nhận những đồng chí từng là Trưởng ban, Phó Trưởng ban bảo vệ dân phố, Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ dân phố hoặc Công an xã bán chuyên trách, bảo vệ dân phố đang được sử dụng có nhiều kinh nghiệm, có uy tín, đảm bảo sức khỏe, nhiệt tình công tác, đã được bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ làm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Công an cấp xã lấy ý kiến của đại diện ấp, khu phố, Chi bộ, Ban công tác mặt trận ấp, khu phố, đại diện tổ chức đoàn thể ở cấp xã, đồng thời căn cứ

quá trình công tác thực tế tại địa phương của người dự kiến bố trí làm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự để đánh giá năng lực, khả năng chuyên môn và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét quyết định công nhận là Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

5. Điều chỉnh số lượng thành viên, số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, cho thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Việc điều chỉnh số lượng thành viên, số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, cho thôi tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo Điều 17 của Luật và Điều 5 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

III. HUẤN LUYỆN, BỒI DƯỠNG, DIỄN TẬP, HỘI THI

Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập, hội thi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đúng đối tượng, nội dung, chương trình, thời gian quy định tại Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đồng thời phải phù hợp với đặc điểm tình hình, nhiệm vụ của từng địa phương, cụ thể:

1. Huấn luyện, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Căn cứ tình hình, yêu cầu đặt ra, Công an quận, huyện, thành phố Thủ Đức chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn. Áp dụng mẫu do Bộ Công an cung cấp, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức in ấn, chuẩn bị tài liệu để phục vụ tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn; đảm bảo lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn được huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ.

Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật thực hiện theo khoản 1 Điều 6 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Chương trình bồi dưỡng thực hiện theo Quyết định số 2495/QĐ-BCA-X02 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an phê duyệt Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Tài liệu phục vụ huấn luyện, bồi dưỡng thực hiện theo Quyết định số 600/QĐ-V05 ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc - Bộ Công an về việc phê duyệt, ban hành tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Hội thi

Định kỳ 05 năm, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, Công an các địa phương tham mưu cho chính quyền địa phương cùng cấp

tổ chức hội thi lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (tổ chức tại cấp huyện, cấp Thành phố, cấp Bộ Công an).

3. Diễn tập

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, Công an các cấp chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp huy động lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia diễn tập các tình huống quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

IV. ĐẢM BẢO ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

1. Đảm bảo nơi làm việc

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí địa điểm, nơi làm việc cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại địa điểm, nơi sinh hoạt cộng đồng ở khu phố/ấp hoặc địa điểm, nơi làm việc của Công an cấp xã hoặc địa điểm, nơi làm việc khác phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Đảm bảo trang bị công cụ hỗ trợ

- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị công cụ hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Việc trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Việc quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3. Đảm bảo về trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận, phương tiện, thiết bị cần thiết để thực hiện nhiệm vụ

3.1. Đảm bảo về trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị, sử dụng trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ và phù hợp với đặc điểm công tác tại Thành phố Hồ Chí Minh. Mức hỗ trợ mua trang phục lần đầu và những năm tiếp theo cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo đúng, đủ, phù hợp tình hình, đặc điểm kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

- Trang bị lần đầu:

STT	TÊN TRANG PHỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	TIÊU CHUẨN
1.	Mũ mềm gắn huy hiệu	Cái	01
2.	Mũ cứng gắn huy hiệu	Cái	01
3.	Mũ bảo hiểm	Cái	01
4.	Quần áo xuân hè	Bộ	03
5.	Áo xuân hè dài tay	Cái	03
6.	Dây lưng	Cái	01
7.	Giày da	Đôi	01
8.	Dép nhựa	Đôi	01
9.	Bít tất	Đôi	02
10.	Quần áo mưa	Bộ	01

- Trang bị những năm tiếp theo:

STT	TÊN TRANG PHỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	TIÊU CHUẨN	NIÊN HẠN (NĂM)
1.	Mũ mềm gắn huy hiệu	Cái	01	03
2.	Mũ cứng gắn huy hiệu	Cái	01	03
4.	Mũ bảo hiểm	Cái	01	05
5.	Quần áo xuân hè	Bộ	02	01
6.	Áo xuân hè dài tay	Cái	02	02
7.	Dây lưng	Cái	01	03
8.	Giày da	Đôi	01	02
9.	Dép nhựa	Đôi	01	01
10.	Bít tất	Đôi	02	01
11.	Quần áo mưa	Bộ	01	03

Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tiêu chuẩn, định mức, mức hỗ trợ mua trang phục hằng năm cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định và các quy định liên quan chủ động mua và trang bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Mỗi thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được cấp lần đầu 01 biên hiệu, 01 giấy chứng nhận và có thời hạn sử dụng 05 năm, kể từ ngày cấp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi biên hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Việc cấp, cấp

đổi, cấp lại, thu hồi, quản lý, sử dụng biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

3.2. Đảm bảo về phương tiện, thiết bị cần thiết để thực hiện nhiệm vụ

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị phương tiện, thiết bị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, khả năng của địa phương, bao gồm:

STT	Tên phương tiện, thiết bị	Đơn vị tính	Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	Số lượng trang bị	Niên hạn (Năm)
01.	Bàn làm việc cá nhân	Cái	Từ 03 đến 05 thành viên	03 - 04	10
			Từ 06 đến 10 thành viên	06 - 08	
			Từ 11 đến 15 thành viên	11 - 13	
			Từ 16 đến 20 thành viên	16 - 18	
			Trên 20 thành viên	20 - 30	
02.	Bàn họp	Cái	Từ 03 đến 05 thành viên	01 - 02	10
			Từ 06 đến 15 thành viên	01 - 02	
			Từ 16 đến 20 thành viên	02 - 03	
			Trên 20 thành viên	03 - 05	
03.	Ghế ngồi	Cái	Trang bị bằng số lượng thực tế thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở		10
04.	Tủ đựng tài liệu, đựng công cụ hỗ trợ và phục vụ công việc	Cái	Từ 03 đến 05 thành viên	01 - 02	10
			Từ 06 đến 10 thành viên	03 - 05	
			Từ 11 đến 20 thành viên	06 - 10	

			Trên 20 thành viên	10 - 15	
05.	Giường cá nhân	Cái	Từ 03 đến 05 thành viên	02 - 03	10
			Từ 06 đến 10 thành viên	04 - 05	
			Từ 11 đến 15 thành viên	06 - 07	
			Từ 16 đến 20 thành viên	08 - 09	
			Trên 20 thành viên	10 - 15	
06.	Văn phòng phẩm		Theo yêu cầu công tác		

Ngoài danh mục phương tiện, thiết bị nêu trên, căn cứ đặc điểm địa bàn, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, có thể trang bị thêm phương tiện, thiết bị cần thiết phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Việc lập kế hoạch trang bị, mua sắm phương tiện, thiết bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các quy định hiện hành.

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quản lý phương tiện, thiết bị được trang bị theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công và quyết định loại, số lượng phương tiện, thiết bị trang bị cho từng thành viên sử dụng và cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự sử dụng chung theo đề nghị của Công an xã.

4. Đảm bảo chế độ, chính sách

Trên cơ sở các quy định tại khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Luật; khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở liên quan chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và tình hình, đặc điểm kinh tế - xã hội của Thành phố; chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bao gồm:

- Hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với từng chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở;

- Chế độ bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ;

- Hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Hỗ trợ trong trường hợp người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ thì được hỗ trợ về chi phí khám bệnh, chữa bệnh, tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện. Mức hỗ trợ được đề xuất trên cơ sở tương ứng mức chi theo quy định tại Luật Bảo hiểm y tế.

- Hỗ trợ trong trường hợp người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày, kể trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện. Trường hợp người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị chết khi làm nhiệm vụ thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí. Mức hỗ trợ được đề xuất trên cơ sở tương ứng mức chi theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

- Các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật.

5. Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng

- Việc sơ kết, tổng kết công tác xây dựng và đánh giá hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công an, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và các quy định hiện hành.

- Việc tổ chức phong trào thi đua trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công an, đồng thời gắn phong trào thi đua của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với các phong trào thi đua của Thành phố và các địa phương, đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương.

- Việc khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Công an và các quy định hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng.

V. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

Thực hiện theo Luật Đầu tư công năm 2014, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở năm 2023 và các quy định hiện hành.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

- Trình Hội đồng nhân dân Thành phố: dự toán thu, chi ngân sách bảo đảm cho hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; xây dựng Nghị quyết quy định về tiêu chí quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện Đề án; văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức thực hiện quy định đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Chỉ đạo, lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức phong trào thi đua trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở gắn với các phong trào thi đua tại địa phương.

- Hằng năm, lập dự toán kinh phí đảm bảo điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố khóa X tổ chức giám sát, kịp thời đôn đốc việc thực hiện Đề án.

Trên đây là Đề án xây dựng, bố trí lực lượng, đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương trao đổi bằng văn bản về Công an Thành phố Hồ Chí Minh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế./.